

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

### **PHẦN 1**

#### **KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2018**

#### **I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):**

##### **1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS**

BKS gồm có 3 thành viên, thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Trưởng ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công tác kiểm soát được thực hiện nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại điều lệ Công ty, với kết quả hoạt động, BKS tự đánh giá:

- BKS đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám trong việc điều hành và quản trị Công ty,

- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC năm 2018 đã được kiểm toán.

- Qua thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT để tăng cường công tác quản trị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, TGD quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- BKS đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên, đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đề giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các thành viên qua thư điện tử.

## 2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS

- Trên cơ sở Quy chế hoạt động của Công ty, bản phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên, các thành viên BKS đều đã tích cực tham gia đầy đủ các phiên họp BKS, tham gia ý kiến rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế quy định liên quan đến hoạt động của BKS; phối hợp tốt với HĐQT, Ban TGD để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, Các thành viên đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

## 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao, chi phí/người/tháng	Tổng tiền/năm	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tiền lương:</b>			<b>716.296.000</b>	
1.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	59.691.333	716.296.000	Gồm thưởng ATĐ
<b>2</b>	<b>Thù lao:</b>			<b>235.008.000</b>	
2.1	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	9.792.000	235.008.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí:</b>			<b>15.300.000</b>	
3.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách(*)	1	800.000	9.600.000	
3.2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	300.000	5.700.000	

(\*) Chi theo thực tế (không quá 800.000 đồng/tháng).

(\*) Chi khoán tiền điện thoại 300.000đ/người/tháng từ 24/5/2018.

## 4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Kể từ ĐHĐCĐ năm 2018 đến ĐHĐCĐ năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 3 (ba) đợt kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vào các tháng 8/2018; 01/2019 và 04/2019 với sự tham gia đầy đủ của 3 thành viên. Nội dung kiểm soát:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ,

- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD, Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh,

- Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng;

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Kết thúc các đợt kiểm soát, Ban Kiểm soát đều có Biên bản làm việc, chương trình làm việc với Ban Lãnh đạo, các Bộ phận chuyên môn để trao đổi về các nội dung kiểm tra, các kiến nghị, kết luận của Ban Kiểm soát; đồng thời kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát,

## **II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2018 của Công ty:**

### **1. Tình hình hoạt động:**

#### **1.1. Công tác sản xuất điện:**

Trong năm 2018 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, chi phí đều giảm so với kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết số 518/NQ-NĐBR-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2018, chủ yếu là do các Tổ máy ngừng dự phòng nhiều, ít được huy động nên sản lượng điện thấp, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch	Thực hiện năm 2017	So với năm 2017
Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	1.523,38	590,63	38,77	1.225,17	48,21
Sản lượng điện thương phẩm	Tr. Kwh	1.480,18	574,99	38,85	1.190,38	48,30
Doanh thu	Tr. Đồng	2.301.419,49	1.200.306,13	52,16	2.539.803,70	47,26
Chi phí	Tr. Đồng	2.192.816,05	1.030.361,62	46,99	2.431.778,44	42,37
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	108.603,44	169.944,51	156,48	108.025,26	157,32
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	86.882,75	137.304,92	158,03	92.149,65	149,00

#### **1.2. Công tác sửa chữa lớn:**

Năm 2018 Công ty thực hiện sửa chữa lớn 06 công trình, giá trị đã thực hiện là 113,84 tỷ đồng tỷ lệ thực hiện/dự toán 56,76 % (trong đó có 02 công trình chuyển tiếp năm 2017), đã nghiệm thu quyết toán 02 Công trình chuyển tiếp của năm 2017 với giá trị thực hiện quyết toán là 39,94 tỷ đồng, các công trình SCL dở dang năm 2018 sẽ chuyển tiếp sang 2019.

Qua kiểm tra chọn mẫu một số hồ sơ công trình sửa chữa lớn, Ban Kiểm soát nhận thấy về cơ bản Công ty đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước, quy chế quản lý nội bộ do Tổng Công ty và Công ty đã ban hành. Công ty đã nỗ lực thực hiện tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian sửa chữa để sớm đưa tổ máy vào vận hành, công tác sửa chữa đạt hiệu quả cả về mặt thời gian và chất lượng. Tuy nhiên, do thời gian ngừng sửa chữa các tổ máy dài nên làm ảnh hưởng đến hệ số khả dụng cũng như

doanh thu của Công ty. Ngoài ra, các công trình quyết toán có giá trị thấp so với dự toán làm ảnh hưởng kế hoạch vốn SXKD của Công ty, công tác quyết toán còn chậm trễ, phần thuyết minh cơ sở lập dự toán chưa rõ ràng, đầy đủ.

### **1.3. Công tác đầu tư mua sắm và đấu thầu:**

Năm 2018, Công ty đã thực hiện mua sắm bằng vốn khấu hao cơ bản với số tiền là 86,44 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 82,82% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2018 là 104,37 tỷ đồng) để nâng công suất tổ máy GT6 và mua sắm một số máy móc, thiết bị. Qua kiểm soát nhận thấy công tác mua sắm được lập kế hoạch và phê duyệt đúng thẩm quyền, tất cả công tác mua sắm thực hiện đấu thầu công khai, công tác lựa chọn nhà thầu về cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước và của Tập đoàn điện lực Việt Nam về đấu thầu.

### **1.4. Công tác đầu tư tài chính:**

#### **• Đầu tư tài chính dài hạn:**

Các khoản đầu tư dài hạn của Công ty đến 31/12/2018 là 357,25 tỷ đồng được đầu tư góp vốn vào 4 đơn vị cùng ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2018 kết quả sản xuất kinh doanh của tất cả các đơn vị có vốn góp của Công ty đều có lãi, riêng Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ lỗ 2,7 tỷ đồng.

Trong năm 2018. Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng và Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn với giá trị là 7,3 tỷ đồng và cổ tức bằng cổ phiếu từ Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn với tỷ lệ 20%/vốn điều lệ, tương đương 1.901.125 cổ phiếu. Ngoài ra, căn cứ vào giá thực tế trên thị trường ngày 31/12/2018, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 15,913 tỷ đồng do đã trích lập dự phòng những năm trước.

#### **• Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

- Tiền và các khoản tương đương tiền gửi ngắn hạn từ 1 đến 3 tháng là 285,9 tỷ đồng với lãi suất từ 4,7% đến 5,0%/năm;

- Các khoản đầu tư ngắn hạn là 598,32 tỷ đồng với lãi suất từ 6,2% đến 7,2%/năm.

Tất cả các khoản tiền gửi được gửi tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng trong nước. Công ty đã lập kế hoạch sử dụng và cân đối dòng tiền đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty.

#### **• Đầu tư xây dựng:**

Trong năm 2018 Công ty triển khai 3 dự án. Trong đó:

- Dự án Nhà điều hành trung tâm: đã hoàn thành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và đã thực hiện quyết toán công trình với giá trị 6,04 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư Xây dựng Nhà máy điện gió tại tỉnh Bình Thuận: đang chờ UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư. Hiện UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính Phủ do vướng vùng đất chồng lấn dự trữ Titan;

- Dự án nhà máy điện Bà Rịa 2: xây dựng nhà máy nhiệt điện chu trình hỗn hợp sử dụng khí hóa lỏng tại phường Long Hương đã được Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng ý

chủ trương cho phép đầu tư. Hiện đã làm hồ sơ trình Bộ Công Thương xem xét bổ sung quy hoạch điện VII.

### **1.5. Công tác nhân sự, tiền lương:**

- Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2018 là 279 người giảm 4 người (nghỉ theo chế độ, nhận điều động và tuyển dụng mới) so với thời điểm 31/12/2017, tương đương 1,41 %.

- Nhân sự Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2018 là 05 thành viên, tăng 1 thành viên (bầu bổ sung thêm 02 thành viên và miễn nhiệm 1 thành viên) so với 31/12/2017.

- Nhân sự Ban Tổng giám đốc có sự thay đổi. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh kể từ ngày 02/5/2018.

- Tổng quỹ lương năm 2018 của người lao động và viên chức quản lý là **57,92** tỷ đồng (bao gồm cả VHAT) thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và Nghị quyết 322/NQ-NĐBR ngày 26/3/2019.

### **1.6. Công tác nâng cao hiệu quả hoạt động.**

Trong năm, với chương trình và mục tiêu đã đề ra, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn như: Giảm điện tự dùng, giảm suất hao nhiên liệu, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí sửa chữa, tiết kiệm chi phí vật liệu, mua ngoài, tiếp khách, tăng hệ số khả dụng, hoàn thành kế hoạch đề ra. Riêng chỉ tiêu sản lượng và năng suất lao động không đạt do Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, không tham gia trực tiếp cạnh tranh trên thị trường nên không làm chủ được sản lượng điện phát.

### **1.7. Công tác quản lý hàng tồn kho.**

Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị hàng tồn kho là 147,17 tỷ đồng giảm so với đầu kỳ 1,79 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 1,2%, (giá trị hàng tồn kho đầu năm 148,96 tỷ đồng).

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so đầu kỳ giảm không đáng kể. Công ty đã xây dựng định mức vật tư dự phòng chiến lược và dự phòng chủ yếu năm 2016 với tổng giá trị 47,17 tỷ đồng và hiện tại đang sử dụng định mức này trong công tác quản lý hàng tồn kho. Hàng tồn kho ít biến động (không được xuất dùng sử dụng trong kỳ) lớn, lâu ngày dẫn đến việc suy giảm giá trị, kém, mất phẩm chất, giá trị hàng tồn kho cao có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

## **2. Tình hình tài chính:**

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán Ban Kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, chi nhánh TPHCM; Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

## 2.1. Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	ĐVT	31/12/2018	31/12/2017
Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	1.130.657,47	2.368.866,16
Tài sản dài hạn	Tr.đồng	758.851,28	605.620,00
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	Tr.đồng	<b>1.889.508,75</b>	<b>2.974.486,16</b>
Nợ phải trả	Tr.đồng	801.415,60	1.852.930,87
Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.088.093,14	1.121.555,29
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	Tr.đồng	<b>1.889.508,75</b>	<b>2.974.486,16</b>

Qua số liệu trên cho thấy, tổng tài sản (cũng như nguồn vốn) của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 so đầu năm giảm **1.084,98** tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do trong quý 4/2017 Công ty quyết toán cước phí vận chuyển nhiên liệu khí theo giá đã được chính phủ phê duyệt và ghi nhận vào chí phí năm 2017 với giá trị: 803 tỷ đồng được thể hiện trên khoản phải thu của Công ty Mua Bán điện và phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí.

## 2.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2016
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	<b>%</b>		
	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		59,84	79,64
	Tài sản dài hạn/tổng tài sản		40,16	20,36
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>%</b>		
	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		42,41	62,29
	Nguồn VCSH/tổng nguồn vốn		57,59	37,71
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>Lần</b>		
	Khả năng thanh toán hiện thời		2,99	1,74
	Khả năng thanh toán nhanh		2,60	1,63
<b>4</b>	<b>Hiệu quả sử dụng vốn</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,65	15,54
	Lợi nhuận sau thuế/tổng TS	%	7,27	3,10
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	12,62	8,22
<b>5</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>Lần</b>	0,97	1,01

### - Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn giảm 1.238,21 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giảm công nợ phải thu tiền điện với Công ty Mua bán điện.

+ Tài sản dài hạn tăng 152,39 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do:

trong năm Công ty thực hiện đầu tư nâng công suất cho tổ máy GT6 (Công trình



năm 2017 chuyển sang), xây dựng nhà điều hành trung tâm; hệ thống điều khiển các tổ máy với tổng giá trị thực hiện là **81,97** tỷ đồng; tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang **67,27** tỷ đồng; hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh số tiền là **15,91** tỷ đồng và tăng tài sản thuế thu nhập hoãn lại số tiền: **12,73** tỷ đồng.

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:**

+ Nợ phải trả/tổng nguồn vốn **giảm** từ **62,29% xuống 42,41%**, chủ yếu là do:

- ✓ Giảm các khoản phải trả người bán 1.051,51 tỷ đồng chủ yếu giảm phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí;
- ✓ Giảm số dư nợ vay khoản vay lại của EVN theo hợp đồng cho vay lại số 2015/EVN-BARIA/EDCF ngày 01/09/2015 là 70,06 tỷ đồng.

±—**Các chỉ tiêu thanh toán:** các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cao hơn so với năm 2017, khả năng thanh toán nợ của Công ty là rất khả quan, đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn.

—**Hệ số bảo toàn vốn:** Với hệ số bảo toàn vốn ở thời điểm 31/12/2018 là 0,97 lần, giảm 0,04 lần so với đầu năm là do Công ty thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận của những năm trước theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** là 6,65 vòng giảm 8,89 vòng so với năm trước (năm 2017 là 15,54 vòng), chủ yếu là do sản lượng điện phát thấp, nhiên liệu khí đầu vào giảm làm cho giá vốn hàng bán giảm 1.334,93 tỷ đồng so với năm 2017 (GVHB năm 2018 là: 985 tỷ đồng và GVHB năm 2017 là: 2.320 tỷ đồng).

- **Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)** tại thời điểm 31/12/2018 tăng so với thời điểm 31/12/2017, cho thấy năm 2018 hiệu quả sử dụng vốn của công ty cao hơn năm 2017, công ty đã tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông.

### **III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

#### **1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:**

- Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức 4 ĐHĐCĐ (bao gồm 1 ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, 2 ĐHĐCĐ bất thường và 1 ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản) đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022, miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT, bầu bổ sung và miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và lấy ý kiến về việc chia cổ tức đối với khoản lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2017 và sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp thường kỳ, phát hành 39 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 42 Nghị quyết để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã đề ra.

- HĐQT đã ban hành một số quy chế, quy định quản lý mới nhằm nâng cao công tác quản trị tại Công ty và cập nhật sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

—HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT trong từng lĩnh vực công tác, phù hợp với năng lực và vị trí công tác.

## **2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra, các tổ máy luôn đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống, không để xảy ra sự cố lớn trong vận hành.

## **3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:**

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông, trích lập các quỹ theo phương án lợi nhuận năm 2017 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2018 và phân chia lợi nhuận còn lại đến 31/12/2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/10/2018.

- Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Nhìn chung năm 2018, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, các Tổ máy ít được huy động, HĐQT và Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, toàn thể người lao động trong Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD lợi nhuận vượt kế hoạch được giao, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

## **IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và cổ đông:**

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, phân xưởng trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao; trong năm không có khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

## **VI. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018**

- Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.



- Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

## **VII. Nhận xét và kiến nghị**

### **1. Nhận xét:**

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, nhận thấy:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của Chủ tịch Tổng Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu.

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty đạt hiệu quả, lợi nhuận vượt mức kế hoạch đã đề ra. Các mặt công tác như sửa chữa lớn tài sản cố định, đấu thầu mua sắm về cơ bản Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.

### **2. Kiến nghị:**

#### **2.1. Về công tác sửa chữa lớn.**

- Đối với công tác lập lập thiết kế kỹ thuật, dự toán:

+ Công ty cần tăng cường công tác khảo sát, lập Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn tài sản cố định theo hướng chi tiết, với đầy đủ nội dung theo quy định và ban hành Quyết định phê duyệt cho từng công trình. Trong trường hợp khối lượng thực hiện sửa chữa thấp hơn dự toán ban đầu cần xem xét lập dự toán điều chỉnh kịp thời, để không bị động về kế hoạch vốn và chính xác hơn trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Đối với công tác quyết toán công trình:

+ Rà soát, hoàn thiện hồ sơ công trình đầy đủ, thuyết minh quyết toán công trình sửa chữa lớn nên cụ thể, nêu đầy đủ cơ sở viện dẫn về pháp lý, lập quyết toán công trình đúng thời gian quy định.

+ Bảng quyết toán giá trị vật tư thiết bị thu hồi công trình cần chi tiết số lượng để thuận tiện trong việc quản lý, theo dõi và thực hiện thanh xử lý theo quy định.

#### **2.2. Về công tác đấu thầu, mua sắm, hồ sơ thanh toán**

- Quy định đơn giá cụ thể trong hợp đồng để tránh xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng. Kiểm tra, đối chiếu các chứng từ thanh toán và bổ sung đầy đủ theo quy định.

- Quy định cụ thể điều khoản thanh toán trong hợp đồng, thực hiện kiểm tra hồ sơ chứng từ đầy đủ trước khi thanh toán cho nhà cung cấp.

### **2.3. Về công tác đầu tư**

- Tăng cường giám sát và rà soát, lập phương án chuyển nhượng vốn ở những Công ty kinh doanh thua lỗ, kém hiệu quả, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo nguyên tắc phương án chuyển nhượng vốn phải đảm bảo chuyển nhượng vốn khả thi, hiệu quả, có tính toán dự kiến hiệu quả chuyển nhượng vốn.

- Đối với các dự án đầu tư: tăng cường làm việc, đôn đốc, bám sát các cơ quan thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án.

- Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng: Đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Quyết định số 323/QĐ-EVN ngày 10/12/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế Quản lý Tài sản và nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

### **2.4. Về công tác quản lý hàng tồn kho**

- Kiểm tra, rà soát, phân tích hàng tồn kho, định kỳ, đột xuất kiểm kê phân loại nhằm phát hiện các loại vật tư ứ đọng không cần dùng, kém mất phẩm chất để thanh xử lý và có chế độ sử dụng hợp lý.

- Hàng năm rà soát định mức VTTB dự phòng chiến lược và dự phòng chủ yếu đảm bảo hoạt động liên tục, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

- Thường xuyên rà soát kỹ danh mục vật tư thiết bị, vật liệu, phụ tùng còn tồn trong kho trước khi lập kế hoạch mua sắm để tránh việc mua sắm trùng lặp.

## PHẦN 2

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

- Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty trong quản trị điều hành;

+ Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

+ Triển khai thực hiện các dự án đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa và đầu tư.

+ Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Công ty.

+ Và các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

#### ***Nơi nhận:***

- Cổ đông BTP;
- Chủ tịch Genco 3 (để báo cáo);
- BKTNB&GSTC Genco 3 (để báo cáo);
- Hội đồng Quản trị BTP;
- Ban Tổng Giám đốc BTP;
- Thành viên BKS BTP;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phan Thị Thùy Linh**